

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**THỊ XÃ A**

**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2022

Vv “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Duy Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Nhân;

2. Ông Lê Minh Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 706/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số 756/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Hồng M, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Văn A1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng M vắng mặt. Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ chị Đỗ Thị Hồng M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn A1 qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, tổ chức lễ cưới tháng 4 năm 2003 âm lịch, đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh A1 tại xóm Đông Miếu, thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Đến năm 2005 thì chị đi làm nghề may ở Q nên thuê nhà ở tại Q, còn anh A1 làm nghề thợ hồ. Đến năm 2011 vợ chồng về quê thuê nhà ở tại thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (gần nhà cha mẹ anh A1), chị mở tiệm may tại nhà, còn anh A1 làm nghề thợ hồ. Đến tháng 3 năm 2021 chị đi thuê nhà khác ở tại thôn N1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định cho đến nay. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống đến đầu năm 2016 anh A1 đam mê chơi cờ bạc, số đề nên thiếu nợ nhiều. Chị đã nhiều lần trả nợ cho anh A1 và khuyên anh A1 bỏ cờ bạc nhưng anh A1 không nghe nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến cuối năm 2016 anh A1 bỏ về nhà cha mẹ anh A1 ở được một năm thì hai bên gia đình khuyên anh A1 bỏ cờ bạc, anh A1 quay về chung sống và hứa từ bỏ cờ bạc. Vợ chồng tiếp tục sống chung nhưng anh A1 lại đam mê cờ bạc, số đề dẫn đến thâm nợ nhiều, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 5 năm 2019 thì anh A1 bỏ về nhà cha mẹ anh A1 ở tại thôn L, xã N, thị xã A ở cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh A1 nữa và không thể tiếp tục chung sống với anh A1 được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn A1.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn A1 có hai con chung:

+ Nguyễn Anh H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2004;

+ Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008.

Cả hai con hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh A1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn A1 vắng mặt. Theo lời khai có tại hồ sơ anh Nguyễn Văn A1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Hồng M qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, tổ chức lễ cưới tháng 4 năm 2003 âm lịch, đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh tại xóm Đông Miếu, thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Đến năm 2005 thì chị M đi làm nghề may ở Q nên thuê nhà ở tại Q, còn anh làm nghề thợ hồ. Đến năm 2011 vợ chồng về quê thuê nhà ở tại thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (gần nhà cha mẹ anh), chị M mở tiệm may tại nhà, còn anh làm nghề thợ hồ. Đến tháng 3 năm 2021 chị M đi thuê nhà khác ở tại thôn N1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định cho đến nay. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống đến đầu năm 2016 thì anh có chơi cờ bạc, số đề nên thiếu nợ nhiều nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến cuối năm 2016 anh bỏ về nhà cha mẹ anh ở được một năm thì hai bên gia đình khuyên anh

bỏ cờ bạc, anh quay về sống chung và hứa từ bỏ cờ bạc. Vợ chồng tiếp tục sống chung nhưng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 5 năm 2019 thì anh bỏ về nhà cha mẹ anh ở tại thôn L, xã N, thị xã A ở cho đến nay. Hiện nay anh vẫn còn thương chị M và mong muốn vợ chồng về sống chung với nhau nên anh không đồng ý ly hôn chị M.

- Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung:
  - + Nguyễn Anh H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2004;
  - + Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008.

Cả hai con hiện đang ở với chị M. Anh yêu cầu được nuôi con lớn Nguyễn Anh H, giao con nhỏ Nguyễn Hữu K cho chị M nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Hồng M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Văn A1 cư trú tại thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng M vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị M.

Bị đơn anh Nguyễn Văn A1 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh A1.

[3] Chị M và anh A1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị M và anh A1 là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh A1 do chơi cờ bạc dẫn đến thâm nợ nhiều nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và kinh cãi nhau từ năm 2016 đến nay. Từ tháng 5 năm 2019 đến nay thì chị M và anh A1 không còn sống chung với nhau nữa, anh A1 cũng không đến Tòa trình bày ý kiến và cũng không gặp chị M để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân của chị M và anh A1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị M được ly hôn anh A1.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn A1 có 02 con chung:

- + Nguyễn Anh H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2004;
- + Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008.

Cả hai con hiện đang ở với chị M. Xét điều kiện của chị M hiện nay đang mở tiệm may tại nhà có thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của hai con đều muốn ở với chị M nên giao hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị Đỗ Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn A1 không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Đỗ Thị Hồng M được ly hôn anh Nguyễn Văn A1.

2. Giao hai con chung: Nguyễn Anh H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2004 và Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008, hiện đang ở với chị Đỗ Thị Hồng M cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn A1 không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn A1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về tiền án phí: Chị Đỗ Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005027 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Duy Minh**